

Bản án số: 234/2021/DS-PT
Ngày: 15-11-2021
“V/v tranh chấp dân sự-
Hợp đồng vay tài sản;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh;
Ông Lê Thành Tôn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 05/11 và ngày 15/11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2021/TLPT-DS ngày 12 tháng 07 năm 2021 về “*Tranh chấp dân sự - hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 237/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 09 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* 1/ Ông Phạm Thanh Xuân, sinh năm 1963;
- 2/ Bà Lương Thị Lài, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Tuyến dân cư 2B, khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Thúy Trang, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tuyến dân cư 2B, khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Minh Triết, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tuyến dân cư 2B, khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Bà Đinh Thị Thúy Trang là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn ông Phạm Thanh Xuân và bà Lương Thị Lài trình bày:* Vào ngày 17/10/2017, ông Phạm Thanh Xuân và bà Lương Thị Lài có cho bà Đinh Thị Thúy Trang và ông Phạm Minh Triết vay số tiền là 20.000.000đ, khi vay hai bên có làm biên nhận nợ, mục đích vay để sinh hoạt gia đình. Về lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng (400.000 đồng/tháng), bà Trang và ông Triết đóng lãi đến năm 2019, cụ thể, từ ngày 17/10/2017 đến 17/8/2019 là 22 tháng với số tiền là 8.800.000đ, từ ngày 17/12/2019 đến 17/02/2020 là 02 tháng với số tiền là 800.000đ, tổng cộng 9.600.000đ, còn nợ tiền lãi năm 2019 là 1.600.000đ (tiền lãi tính từ ngày 17/9/2019 đến ngày 17/12/2019). Đến ngày 17/02/2020 thì bà Trang không tiếp tục đóng lãi cho đến nay. Tuy gia đình ông Xuân bà Lài đã báo trước cho bà Trang, ông Triết thời gian 02 tháng để lo tiền trả tiền vốn cho ông Xuân bà Lài nhưng bà Trang ông Triết vẫn không trả.

Theo nội dung đơn khởi kiện, ông Xuân và bà Lài yêu cầu bà Trang và ông Triết có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 21.500.000đ, trong đó tiền vốn vay là 20.000.000đ, ông Xuân bà Lài đồng ý giảm 100.000đ tiền lãi nên yêu cầu trả tiền lãi còn thiếu năm 2019 là 1.500.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 17/02/2020 đến thời điểm xét xử vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Xuân và bà Lài yêu cầu bà Trang và ông Triết có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay là 20.000.000đ và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng (20%/năm) tính từ ngày 17/10/2017 đến thời điểm xét xử vụ án, đối với số tiền lãi 9.800.000đ bà Trang đã đóng, trừ vào tiền lãi.

- *Bị đơn bà Đinh Thị Thúy Trang trình bày:* Vào đầu tháng 5/2011, bà Đinh Thị Thúy Trang có nhận của bà Lương Thị Lài số tiền là 15.000.000đ, có viết biên nhận nợ với lãi suất là 4%/tháng. Sau vài tháng, bà Trang trả 5.000.000đ, còn nợ 10.000.000đ. Đến tháng 10/2017, bà Lài đưa thêm cho bà Trang 10.000.000đ nên tổng cộng số tiền bà Trang nợ là 20.000.000đ và bà Trang viết biên nhận nợ 20.000.000đ với lãi suất 4%/tháng. Bà Trang đóng lãi hàng tháng với số tiền 800.000 đồng/tháng đến hết năm 2019. Đầu năm 2020, bà Trang trả thêm cho bà Lài tiền vốn là 1.000.000 đồng. Bà Trang có đến nhà thỏa thuận với bà Lài cho bà Trang không đóng lãi nữa vì đã đóng nhiều năm, tiền gốc và tiền lãi đã quá nhiều nhưng bà Lài không đồng ý mà còn buông lời xúc phạm đến phẩm chất đạo đức và nhân cách con người bà Trang với lời lẽ “Mày lấy tiền của tao đi cho trai ăn”. Mặt khác, vào ngày 08/4/2011, ông Xuân có mượn của bà Trang số tiền 4.700.000đ, thỏa thuận miệng lãi suất là 4%/tháng nhưng cho đến nay vẫn chưa trả tiền vốn và tiền lãi nào. Bà Trang có báo với bà Lài nhưng bà Lài cho rằng bà không biết, không đồng ý trừ cần vào số tiền nợ 20.000.000đ.

Nay bà Trang có yêu cầu ông Xuân bà Lài trả số tiền vốn 4.700.000đ và tiền lãi với lãi suất 4%/tháng cho đến thời điểm hiện tại là 09 năm 08 tháng, để bà Trang trả lại tiền vốn và lãi còn nợ với mức lãi suất theo quy định pháp luật được cho ông Xuân bà Lài, và yêu cầu bà Lài trả lại sự trong sạch về nhân cách con người mà bà đã xúc phạm bà Trang.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh Triết đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông

Triết không có văn bản ghi ý kiến về việc ông Xuân bà Lài yêu cầu có trách nhiệm liên đới trả tiền vay, đồng thời đều vắng mặt không có lý do.

*** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh Xuân và bà Lương Thị Lài.

- Buộc bà Đinh Thị Thúy Trang có trách nhiệm trả cho ông Xuân, bà Lài số tiền vốn, lãi là 24.753.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và tuyên về thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trang kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm;

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Thúy Trang; Tuy nhiên, cần điều chỉnh lại số tiền vốn, lãi mà bà Trang phải trả cho bà Lài, ông Xuân do tại phiên tòa phúc thẩm bà Lài, ông Xuân thừa nhận đã có nhận số tiền lãi là 9.800.000đ từ bà Trang chứ không phải 9.600.000đ như tại phiên tòa sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phạm Thanh Xuân và bà Lương Thị Lài đối với bị đơn là bà Đinh Thị Thúy Trang về việc yêu cầu trả số tiền vốn, lãi đã vay nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Trang là bị đơn không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án Tỉnh thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Thúy Trang; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời thừa nhận của bà Trang thì chứng tỏ rằng, bà Trang có vay của bà Lài, ông Xuân số tiền vốn vay là 20.000.000đ;

Theo bà Trang trình bày: Bà Trang cho rằng đã vay số tiền này của bà Lài từ năm 2011 và đã đóng lãi liên tục cho đến nay mỗi tháng là 800.000đ, nên yêu

cầu cấp phúc thẩm xem xét, điều chỉnh phần lãi suất mà bà Lại đã nhận của bà Trang theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Về thời gian vay mà bà Trang nại ra là vay từ năm 2011, việc này không được bên bà Lại, ông Xuân thừa nhận. Bà Trang không có chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trang có cung cấp chứng cứ là một USB trong đó chứa nội dung cuộc nói chuyện giữa bà Trang và bà Lại được bà Trang ghi âm; Hội đồng xét xử đã công bố tài liệu chứng cứ này cho phía bà Lại biết. Bà Lại thừa nhận cuộc nói chuyện trong đoạn ghi âm mà bà Trang cung cấp là giọng nói của bà và bà Lại còn trình bày là do phía bà Trang ghi âm khi vụ việc đã được bà khởi kiện ở Tòa án cấp sơ thẩm; nhưng toàn bộ nội dung đoạn ghi âm không có nội dung nào thể hiện việc bà Lại thừa nhận cho bà Trang vay tiền từ năm 2011 và nhận lãi mỗi tháng 800.000đ như bà Trang đã trình bày. Bà Lại chỉ thừa nhận có cho bà Trang vay số tiền 20.000.000đ vào ngày 17/10/2017 có thể hiện bằng biên nhận do bà Trang ký tên; hai bên thỏa thuận lãi suất 2% tháng; bà Trang có đóng được số tiền lãi đến tháng 08/2019 là 8.800.000đ; sau đó vào đầu năm 2020, có đưa thêm 1.000.000đ (tiền lãi còn thiếu của năm 2019); như vậy bà Lại đã nhận tiền lãi của bà Trang tổng cộng là 9.800.000đ; Còn bà Trang thì cho rằng đã đóng lãi cho bà Lại từ năm 2011 đến nay, mỗi tháng 800.000đ; Tại phiên tòa phúc thẩm trong phần tranh tụng tại phiên tòa thì bà Trang cho rằng, năm 2011 bà vay của bà Lại số tiền 15.000.000đ; mỗi tháng đóng lãi 600.000đ (4%/tháng), đóng được 03 tháng thì trả 5.000.000đ tiền vốn, nên mỗi tháng còn đóng lãi là 400.000đ; sau đó, mượn thêm 10.000.000đ là 20.000.000đ nên đóng lãi 800.000đ/tháng cho đến hết năm 2019. Lời trình bày này của bà Trang không được phía bà Lại, ông Xuân thừa nhận, bà Trang không có chứng cứ nào khác để chứng minh; Do đó, không có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trang.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lại thừa nhận đã có nhận 02 khoản tiền lãi với tổng số tiền là 9.800.000đ chênh lệch 200.000đ so với lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm. Với lời thừa nhận này của bà Lại sẽ có lợi cho phía bà Trang nên được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại phần tiền vốn, lãi cụ thể như sau:

- Tiền lãi của 20.000.000đ từ ngày 17/10/2017 đến 17/02/2020 là: $20.000.000đ \times 1,66\% \times 28 \text{ tháng} = 9.296.000đ$;

- Khấu trừ tiền lãi vào tiền đã trả: $9.800.000đ - 9.296.000đ = 504.000đ$

- Khấu trừ tiền trả thừa vào vốn: $20.000.000đ - 504.000đ = 19.496.000đ$

- Tính lãi tiếp từ ngày 17/02/2020 đến ngày 31/5/2021 là: $19.496.000đ \times 1,66\% \times 15 \text{ tháng} = 5.005.000đ$.

- Tổng cộng tiền vốn, lãi còn phải trả tiếp là: $19.496.000đ + 5.005.000đ = 24.501.000đ$.

Buộc bà Trang phải có nghĩa vụ trả cho bà Lại, ông Xuân số tiền vốn, lãi tổng cộng là: 24.501.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn đồng).

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình do đương sự thay đổi lời trình bày về tiền lãi.

Mặc dù không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trang nhưng do sửa án sơ thẩm nên bà Trang không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 38; Điều 148, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Thúy Trang;
2. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 52/2021/DS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình;

***Tuyên xử:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh Xuân và bà Lương Thị Lài.

Buộc bà Đinh Thị Thúy Trang có trách nhiệm trả cho ông Xuân, bà Lài số tiền vốn, tiền lãi tổng cộng là: 24.501.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm lẻ một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đinh Thị Thúy Trang phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.225.000đ.

Trả cho ông Phạm Thanh Xuân và bà Lương Thị Lài số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 538.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006818 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Về án phí phúc thẩm:

Bà Trang được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0016633 ngày 02/7/2021 tại Chi cục thi hành án huyện Thanh Bình.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Thanh Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh